

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ TRỮ TÌNH CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

ThS. NGUYỄN THỊ THANH LÂM
 Trưởng Đại học Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử văn học, thơ trữ tình xuất hiện gần như sớm nhất và chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Theo Aristote, trữ tình là một trong ba phương thức phản ánh hiện thực cơ bản nhất và thường là hình thái văn học đầu tiên trong các nền văn học. Nhà phê bình Hoài Thanh từng khẳng định: “Không, từ bao giờ đến bây giờ, từ Homère đến Kinh Thi, đến ca dao Việt Nam, thơ vẫn là một sức đồng cảm mãnh liệt và quảng đại. Nó đã ra đời giữa những buồn vui của loài người và nó sẽ kết bạn với loại người cho đến ngày tận thế”¹.

Trải qua bao thăng trầm phát triển, thơ trữ tình thay hình đổi hướng vô cùng phong phú và ngày càng đa dạng. Tuy nhiên, cho dù thay đổi thế nào đi nữa, nó vẫn hàm chứa trong mình những yếu tố bất biến “vẫn là sức đồng cảm mãnh liệt”, vẫn là hình thức “quảng đại”, rất gần gũi và thân thiết trong tâm hồn đông đảo bạn đọc. Mỗi thời kì thơ trữ tình có thể có những đặc điểm thi pháp khác nhau, nhưng bản chất của thơ trữ tình vẫn là sự phơi trải tấm lòng, sự giải bày tình cảm, nghĩ suy của người viết (nhà thơ) trước thế sự, cuộc đời bằng và qua ngôn từ nghệ thuật. Chỉ có điều cách phơi trải, thổ lộ ấy nhiều khi rất khác nhau.

Do đặc trưng của thể loại, thơ trữ tình có khả năng phản ánh cuộc sống, thể hiện những tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu, lại thường có dung lượng nhỏ, ngắn gọn, dễ cảm, dễ thuộc. Thơ trữ tình vì vậy có ưu thế tuyệt đối trong lòng bạn đọc. Nhà trường phổ thông từ xưa đến nay đều dạy cho học sinh thơ trữ tình của nhiều thời kì khác nhau. Trong chương trình Ngữ văn ở Trung học phổ thông (THPT) hiện hành, thơ trữ tình chiếm một tỉ lệ khá lớn. Tuy nhiên, việc dạy học thơ trữ tình, và nhất là thơ trữ tình hiện đại cũng đặt ra không ít thách thức với cả giáo viên lẫn học sinh. Trong bài viết này, tác giả đi vào trình bày, làm rõ một số vấn đề về phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ trữ tình cho học sinh phổ thông

2. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu dạy học thơ trữ tình cho học sinh phổ thông

Có nhiều lí do cho thấy cần phải tập trung nghiên cứu dạy học thơ trữ tình trong bối cảnh mới, cụ thể:

Trước hết, cần phải thấy trong các văn bản hư cấu, thơ trữ tình là loại văn bản rất khó, có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau, do giàu có về trí tưởng tượng, do các đặc trưng riêng về ngôn từ nghệ thuật như tính hàm súc, tính lịch chuẩn về cách sử dụng ngôn từ, cú pháp, ngữ nghĩa... của thể loại này. Vì thế, việc dạy đọc hiểu loại văn bản này không hề đơn giản. Nói cách khác, mặc dù việc dạy học thơ trữ tình hết sức quen thuộc nhưng vẫn rất cần một sự quan tâm, đầu tư, tìm hiểu kĩ lưỡng hơn nữa. Những tìm tòi, nghiên cứu về phương pháp dạy đọc hiểu thơ trữ tình sẽ góp phần ích dụng, thiết thực vào việc đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả dạy học văn trong nhà trường phổ thông ở nước ta hiện nay.

Thứ hai, thực tiễn dạy học trong nhà trường phổ thông Việt Nam cho thấy, hiệu quả của việc dạy học thơ trữ tình không mấy khả quan, nếu không muốn nói là có nhiều hạn chế cần báo động và cần có các giải pháp khắc phục. Hạn chế rõ nhất là việc dạy học của nhiều giáo viên Ngữ văn được thực hiện bằng cách đọc hộ, cảm thụ hộ cái hay, cái đẹp thay cho học sinh. Phần lớn những giờ dạy học thơ trữ tình trên lớp là một dịp để các thầy, cô thể hiện cách hiểu và nỗi lòng của mình về bài thơ đó. Trong lớp học sinh chủ yếu là nghe giáo viên giảng, bình, phân tích bài thơ theo cách của chính giáo viên. Nếu thi thoảng có dừng lại hỏi vài ba câu “phát vấn” thì cũng chỉ là thay đổi hình thức và học sinh chỉ biết trả lời theo đúng những gì mà giáo viên đang nêu lên, đang nói tới. Học sinh chỉ biết ghi những gì giáo viên nói và đọc về bài thơ đó một cách thụ động; không hề rung động, thấm thía cái sâu sắc của nội dung và vẻ đẹp của hình thức ngôn ngữ từ chính sự cảm nhận của riêng mình. Đến khi làm bài, chủ yếu là nhắc lại những nội dung mà giáo viên đã dạy trên lớp, ghi được trên lớp, hoặc học thuộc được từ những bài văn mẫu. Lí do là vì để thi, kiểm tra cũng chỉ yêu cầu như thế...

Hệ quả là dù từ lớp 1 đến lớp 12, học sinh đã được học rất nhiều bài thơ trữ tình trong các giờ Tiếng Việt - Ngữ văn, nhưng vẫn không tự mình tiếp nhận được một bài thơ chưa được học và ngay cả bài thơ đã học, cũng chỉ có khả năng nhắc lại thuộc lòng những điều người khác đã nói, đã viết.

Thứ ba, một vấn đề hết sức cấp thiết, đó là cần đổi mới cách dạy học thơ trữ tình trong nhà trường phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu mới: yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực người học - một trong những yêu cầu đổi mới căn bản của chương trình giáo

1. Hoài Thanh và Hoài Chân (1988), Một thời đại trong thi ca, Thi nhân Việt Nam NXB Văn học.



dục phổ thông sau 2015.

3. Một số vấn đề về phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ trữ tình cho học sinh phổ thông

Năng lực rõ nhất mà môn Ngữ văn góp phần hình thành và phát triển cho học sinh đó là năng lực giao tiếp (communicative competence). Các thành tố cơ bản của năng lực giao tiếp chính là các kĩ năng: *Đọc, Viết, Nghe, Nói*. Cũng như các kĩ năng khác, kĩ năng đọc có nhiều cấp độ (còn gọi là các tiểu kĩ năng) mà đọc hiểu là một trong các cấp độ và yêu cầu quan trọng nhất; cần nhất cho tất cả mọi người; có thể đọc nhanh hay đọc chậm, đọc thành tiếng hay đọc thầm, đọc diễn cảm hay đọc ê a ngắt ngứ... nhưng điều quan trọng nhất là đọc phải hiểu (đọc hiểu). Đọc mà không hiểu hoặc hiểu không đúng thì tất cả đều vô nghĩa. Đọc gì cũng vậy, đọc thơ trữ tình càng khó hơn nhiều. Đọc có người khác trợ giúp để hiểu đã khó, tự mình đọc để hiểu được lại càng khó nữa. Khi đó, người đọc phải biết cách đọc mới có thể tự mình đọc hiểu được. Dạy học đọc hiểu theo yêu cầu phát triển năng lực đòi hỏi phải từ việc rèn luyện cách đọc hiểu thông qua các văn bản mẫu cuối cùng phải giúp học sinh tự mình đọc hiểu được các loại văn bản, trong đó có văn bản thơ trữ tình. GS. Trần Đình Sử viết: "Học cách đọc, phép đọc, để tự mình biết đọc mới là nội dung phổ biến cần phải đào tạo"². PGS.TS. Đỗ Ngọc Thống viết: "Trong dạy học tác phẩm văn chương, giúp cho học sinh thấy cái hay, cái đẹp là quan trọng nhưng quan trọng hơn là cung cấp cho các em con đường để tự họ tìm ra được cái hay, cái đẹp đó."³

Theo yêu cầu vừa nêu, nhà trường phổ thông phải dạy cho học sinh cách đọc văn bản, từ đó hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu cho các em; trong đó có năng lực đọc hiểu thơ trữ tình.

Muốn phát triển năng lực đọc hiểu thơ trữ tình cho học sinh phổ thông, trước hết cần nắm vững và giải quyết tốt vấn đề đọc hiểu nói chung. Hầu hết mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông các nước đều chú ý đến việc hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu.

Không phải ngẫu nhiên mà Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA)⁴ đã coi đọc hiểu văn bản là một năng lực thiết yếu cần có đối với mọi học sinh sau khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản ở độ tuổi 15. Đọc hiểu được coi là một năng lực công cụ giúp mỗi người đi tiếp, học tiếp suốt đời. Ban đầu là học để biết đọc và sau đó là đọc để học. Không có năng lực đọc hiểu sẽ khó có thể học suốt đời. "Đọc hiểu không chỉ là một yêu cầu của suốt thời kì tuổi thơ trong nhà trường phổ thông mà nó còn là một nhân tố quan trọng trong việc xây dựng, mở rộng những kiến thức, kĩ năng và chiến lược của mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời khi họ tham

gia vào các hoạt động ở những tình huống khác nhau, trong mối quan hệ với người xung quanh, cũng như trong cộng đồng."⁵ Vì thế năng lực đọc hiểu được coi là một trong những năng lực then chốt (key competence) cần có của một công dân được giáo dục tốt. Năng lực này được hình thành và phát triển qua nhiều môn học và các hoạt động giáo dục, nhưng ban đầu và chủ yếu vẫn thuộc về môn học Tiếng Việt - Ngữ văn.

Như thế, mục tiêu dạy học Tiếng Việt và Ngữ văn trong nhà trường không thể không đặt ra vấn đề đọc hiểu và phương pháp dạy đọc hiểu cho học sinh với các mức độ và yêu cầu khác nhau. Nhiệm vụ của môn học này không chỉ *hình thành* mà còn *phát triển* năng lực này để học sinh có được một công cụ thiết yếu, phục vụ tốt cuộc sống, công tác và học suốt đời.

Vấn đề đọc hiểu văn bản đã đặt ra từ lâu đối với chương trình giáo dục phổ thông các nước phát triển, nhưng ở Việt Nam mãi đến Chương trình hiện hành, được xây dựng từ trước và sau năm 2000, vấn đề đọc hiểu văn bản mới được đặt ra và chính thức có trong chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn. Do mới thay đổi nên trong thực tế, vấn đề đọc hiểu văn bản vẫn còn nhiều khúc mắc, nhiều nội dung, khái niệm thuật ngữ, cách hiểu chưa thống nhất. Giáo viên còn nhiều lúng túng trong việc thực hiện dạy học theo yêu cầu đọc hiểu văn bản; chưa nhận thức đúng về bản chất của đọc hiểu và phương pháp dạy đọc hiểu cho học sinh.

Có thể nói, điểm mới trong môn Ngữ văn chính là nhận thức lại vai trò và ý nghĩa của của giờ đọc hiểu văn bản. Đọc hiểu văn bản như một khâu đột phá trong việc đổi mới học Ngữ văn và thi môn Ngữ văn, là yêu cầu bức thiết đối với việc đào tạo nguồn nhân lực mới cho đất nước tiến kịp các nước phát triển. Một năng lực quan trọng như thế nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập trong cả lí luận lẫn thực tiễn dạy học.

Qua nhiều đợt thay đổi chương trình và sách giáo khoa, cơ chế dạy học văn của chúng ta đã có sự đổi thay căn bản. Dạy học văn về bản chất là dạy cho học sinh phương pháp đọc hiểu. Phương pháp này rất chú ý đến đối tượng học sinh, xem học sinh là trung tâm của quá trình dạy học bằng cách tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Giáo viên là người chịu trách nhiệm tổ chức toàn bộ quá trình học của học sinh với vai trò chủ thể đa chức năng trong cơ chế dạy học văn đổi mới. Cái mới trong nội dung môn Ngữ văn là tăng cường vai trò của giờ đọc hiểu văn bản. "Đọc hiểu văn bản như một khâu đột phá trong việc đổi mới học Ngữ văn và thi môn Ngữ văn, là yêu cầu bức thiết đối với việc đào tạo nguồn nhân lực mới cho đất nước tiến lên theo các nước tiên tiến."⁶

2. Trần Đình Sử (2004), *Đọc hiểu văn bản - một khâu đột phá trong dạy học Ngữ Văn*, Tạp chí Giáo dục (102).

3. Đỗ Ngọc Thống (2006), *Tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ Văn Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Programme for International Student Assessment (PISA).

5. The PISA 2003 - Assessment Framework (Reading) - OECD - dẫn theo PGS. TS Đỗ Ngọc Thống trong Đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh - Nhìn từ yêu cầu của PISA, Tạp chí Tia sáng (03/12/2008).

6. Trần Đình Sử, *Đọc hiểu văn bản - một khâu đột phá trong dạy học Ngữ Văn*, Tạp chí Giáo dục (102)

(Xem tiếp trang 52)